

M là b n đ ng hành quan tr ng c a VN. (Asia Times) Tr n Anh chuy n ng

* Tr n Anh là m t ph gi ng s Qu n Tr Kinh Doanh t i tr ng đ i h c Lasell Newton, Massachusetts và là m t Ti n sĩ lu t, chính tr và xã h i tr ng đ i h c Northeastern, Boston.

Trong cu c vi ng thăm chính th c n c M năm nay, th t ng CS Vi t Nam Nguy n T n Dũng công khai tìm ki m và đón chào nh ng ch n đoán và nh ng toa thu c chính sách nh m ch a tr kinh t t các chuyên gia kinh t M, t các v lãnh đ o Wall Street đ n c u ch t ch C c D Tr Liên Bang Alan Greenspan.

Đ ng thái c a Dũng có l đ c xem nh m t tín hi u bi u l cho ng i M r ng Vi t Nam đã th c thi nh ng c i cách th tr ng khác nhau, đã nh n th y M là m t b n đ ng hành quan tr ng trên con đ ng phát tri n và tăng tr ng kinh t và th ng xuyên h n đ nh h ng chính sách ng ai th ng c a Hà N i.

V i m c tăng tr ng T ng S n Ph m Qu c N i (GDP) h n 7% su t th p niên qua, n i s khích l xu t c ng và s đ u t ng ai qu c (Foreign Direct Investment, FDI) đóng m t vai trò quan tr ng, kinh t y u kém c a Vi t Nam v n có nhi u ch tăng tr ng n u nó có th gia tăng m u d ch v i M và thu hút nhi u h n các nhà đ u t M.

Trên c hai m t (m u d ch và đ u t) Vi t Nam có ti m năng l n. Theo d ki n c a Phân B Ng ai Th ng thu c C c đ i u tra dân s M, t ng s hàng hóa mua bán gi a hai n c tăng h n g p 8 l n t 1.5 t đ n h n 12.5 t M Kim năm 2007. Vi t Nam đã đ u đ n và ngày m t h n h ng s th ng d m u d ch v i M t khi ký k t Th a c m u d ch song ph ng (Bilateral Trade Agreement, BTA) năm 2001.

Khác v i thâm th ng m u d ch đáng quan ng i 256 t M Kim c a M v i Trung Qu c năm ngoái, s thi u h t 8.7 t M Kim v i Vi t Nam không đáng là m i lo ng i. Tính vào m c 12% t ng s n ph m qu c n i (GDP), s th ng d 8.7 t quan tr ng cho kinh t ngày càng thiên v m u d ch c a Vi t Nam. N c M tr nên th tr ng xu t kh u l n nh t trong m t th i gian t ng đ i ng n, và các lãnh đ o chính tr CS Vi t Nam nhìn nh n s quan tr ng c a th tr ng M trong công vi c làm ăn r ng l n c a h v i Hoa Th nh Đ n.

Đ trao đ i v i vi c ti p c n th tr ng, M tìm cách thuy t ph c Vi t Nam, qua Th a c M u D ch Song Ph ng (BTA) và T Ch c Th ng M i Th Gi i (WTO, World Trade Organization) ký k t m t th a c ti p c n th tr ng song ph ng, đ th c hi n m t s l n c i t kinh t, lu t pháp nh m tăng c ng s c m nh lu t pháp và phát tri n m t n n kinh t đ t trên nh ng quy lu t. S phát tri n này quan tr ng trong hai bình di n. Đ u tiên, nó giúp đ ng viên c v ng chính tr c a hàng lãnh đ o CS Vi t Nam trong vi c th c thi nh ng c i cách sâu r ng h n, mà n u không s khó khăn, mà không có áp l c chính tr t bên ngoai, bao g m nh ng yêu sách công khai c a M làm đ i u ki n đàm phán cho nh ng hi p c song ph ng.

Th đ n, nó k t h p kinh t Vi t Nam sâu xa h n vào h th ng th ng m i th gi i, n i nhi u doanh nghi p qu c doanh kém hi u qu và thua l (state-owned enterprises, SOEs) s b ph i bày tr c l c c nh tranh không khoan nh ng c a th tr ng. SOE bu c ph i c i thi n h n v qu n tr, v thao tác đ c nh tranh h n ho c b t h u hóa, k c vi c bán l i cho ngo i qu c.

Cách thay đổi nào cũng sẽ có lợi cho kinh tế Việt Nam.

Ngoài thị trường mới, Việt Nam đã cho công đồng doanh nghiệp Mỹ thấy rằng việc thu hút đầu tư Mỹ vẫn là ưu tiên hàng đầu. Việc Intel tuyên bố đầu tư 1 tỷ Mỹ Kim vào một xí nghiệp sản xuất tại Việt Nam là một thí dụ điển hình của một lợi ích kinh tế mà tiến bộ và kỹ thuật Mỹ mang lại. Thu hút nhiều nhà đầu tư Mỹ không chỉ làm đa dạng nguồn vốn đầu tư FDI, mà còn mang lại một số ngành đầu tư mới nhằm thúc đẩy công cuộc chuyển đổi kinh tế.

Mặc dù các nhà đầu tư Mỹ tiếp tục đi trước với các đồng nghiệp ở Á Châu, số hiện diện của họ dần dần nhích lên khi BTA đi vào hiệu lực. Trong quý đầu năm nay, theo Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư Việt Nam, Mỹ là nguồn đầu tư lớn nhất với số lượng đầu tư chính thức lên đến 1.3 tỷ Mỹ Kim. Và có những chỉ dấu rằng các nhà đầu tư Mỹ sẽ phát triển thêm, đặc biệt từ hai bên phía thu hút trên mặt hiệp ước đầu tư song phương. Số khách đầu tư cho cuộc đàm phán với hàng ngày được tuyên bố trong cuộc thăm viếng Hoa Thịnh Đốn của Dũng.

* Tóm quan trọng kinh tế

Lãnh đạo chính trị Việt Nam nhận nhận nhận trên mặt ưu tiên kinh tế, dù triển vọng hợp tác lớn hơn trong các lãnh vực khác cũng nằm trên bàn đàm phán thương mại. Số coi trọng thương mại và đầu tư kiên định với một tiêu chí ngoại giao của Việt Nam để phát triển và làm sâu xa hơn liên hệ đôi bên mà không nghiêng về phía chính trị nào.

Trong liên hệ lịch sử đầy sóng gió với đối cộng đồng phía Bắc, Trung Quốc luôn hiện diện như một hình thù lớn trong chính sách đối ngoại của Việt Nam và số kiện bang giao với Hoa Thịnh Đốn là một vấn đề tế nhị. Hà Nội không muốn Bắc Kinh coi số bang giao với Hoa Thịnh Đốn là một thách thức quân sự, nhằm vào việc ngăn chặn những hành động của Trung Quốc. Bằng tập trung vào những ưu tiên kinh tế, và đoán định tiến bộ chiến lược hiện nay của Mỹ, Hà Nội duy trì một sách lược cân bằng với liên hệ quốc tế.

Vậy về phía Mỹ họ muốn gì? Hiện nay Hoa Thịnh Đốn có 3 quyên lợi chính với Việt Nam, ngoài những vấn đề còn kéo dài thời gian tranh Việt Nam, gồm những binh sĩ mất tích. Thứ nhất, với nền kinh tế lớn mạnh và một dân số nhiều lao động trẻ tuổi, Việt Nam trở thành một nền quan trọng cho kinh doanh Mỹ, cả trong hai lãnh vực triển vọng thương mại và cũng như một vị trí hợp đồng, nhiều lợi ích cho những công nghiệp sản xuất. Nhiều nhà sản xuất Mỹ theo đuổi chính sách Trung Quốc công nhận, nhằm giảm bớt số thuế của họ vào Trung Quốc ngày càng thêm kém.

Thứ đến, một thành viên tiếp tục đi một của Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations, ASEAN), Việt Nam có thể là một đồng minh quan trọng của Mỹ trong việc theo đuổi quyên lợi rằng lớn trong khu vực. Với những hàng ngoại giao và thương mại ngày một gia tăng của Trung Quốc, Mỹ đã thấy thấy một bước chiến lược trong khu vực.

Đầu tiên, chính phủ George W Bush năm 2002 phát động chương trình Khơi Động Kinh Doanh Đông Nam Á (the Enterprise for ASEAN Initiative) nhằm xiết chặt liên hệ Mỹ-Đông Nam Á qua các hiệp ước mậu dịch tự do gọi là Free Trade Agreements, FTA. Năm ngoái, Việt Nam ký kết hiệp ước CPTPP và Đầu Tư với Mỹ (Trade and Investment Framework

Agreement, TIFA), lót đ ng cho m t tri n v ng FTA. M bu c các h i viên FTA ph i là các thành viên WTO và TIFA.

Th ba, nh ng v n đ thu c nhân quy n đã hình thành rõ r t trong các cu c th ng th o c p cao gi a hai n c. Quy n con ng i và Tôn Giáo đã đ c các nhóm tranh đ u ng i M g c Vi t theo đ u i đã l t vào s quan tâm c a Hoa Th nh Đ n, cũng nh y ban M có nhi u nh h ng v T Do Tôn Giáo Qu c T . Nh ng nhóm này thành th o trong xã h i, chính tr Vi t Nam, và đã nêu lên nhi u v n đ v i nh ng chi ti t quan tr ng và "đáng gi n". M c dù d i áp l c và t v n M , ti n b v nhân quy n l thu c ph n l n vào c mu n chính tr đ y trì tr c a h .

Ngoài ra, chính ph M có th làm nhi u th h n giúp Vi t Nam c i cách và phát tri n. M t b c quan tr ng và tr c ti p mà chính quy n Bush có th xúc ti n là th a thu n cho Vi t Nam h ng m t chính sách thu quan thíc h p h n theo H Th ng T ng Quát c a ch ng trình T i Hu Qu c, theo đó nh ng s n ph m Vi t Nam du nh p th tr ng M mi n thu và nhân đó tăng s c c nh tranh.

* Chú thích c a d ch gi :

GNI là t vi t t t trong ti ng Anh c a Gross National Income, t c T ng thu nh p qu c gia hay T ng thu nh p qu c dân. Giá tr c a nó t ng đ ng v i giá tr c a GNP. Tuy nhiên, ng i ta phân bi t chúng, do cách th c ti p c n v n đ là d a trên các c s khác nhau. GNP d a trên c s s n xu t ra s n ph m m i, còn GNI d a trên c s thu nh p c a công dân. Đi u này là quan tr ng đ ti p c n các khái ni m NNP và NNI. Khi đó ph i tính đ n kh u hao và các lo i thu gián ti p, và NNI s luôn luôn nh h n NNP m t l ng b ng giá tr c a thu gián ti p.

GDP là T ng s n ph m qu c n i (GDP, Gross Domestic Product) là t ng giá tr s n ph m và d ch v trong m t vùng lãnh th (thông th ng là m t qu c gia) trong m t kho ng th i gian nh t đ nh (thông th ng là m t năm tài chính).

GDP khác v i t ng s n ph m qu c gia (GNP) ch lo i b vi c chuy n đ i thu nh p gi a các qu c gia, nó đ c quy theo lãnh th mà s n ph m đ c s n xu t . Đó h n là thu nh p nh n đ c . Đ d hi u h n, ta có th l y ví d nh sau: M t nhà máy s n xu t đ ăn nhanh đ t t i Vi t Nam do công dân M đ u t đ tiêu th n i đ a. Khi đó m i thu nh p t nhà máy này sau khi bán hàng đ c tính vào GDP c a Vi t Nam, tuy nhiên l i nhu n ròng thu đ c (sau khi kh u tr thu ph i n p và trích n p các qu phúc l i) cũng nh l ng c a các công nhân M đang làm vi c trong nhà máy đ c tính là m t b ph n trong GNP c a M .